

Số: 309/CV-SVC

Tp.HCM, ngày 29 tháng 08 năm 2023

Về việc: Giải trình chênh lệch báo cáo tài
chính 6 tháng 2023 và 6 tháng 2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH (HOSE)

- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán 6 tháng năm 2023 và Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 của Công ty đã công bố thông tin.
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

SAVICO xin giải trình về chênh lệch số liệu báo cáo tài chính 6 tháng năm 2023 và báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

Chỉ tiêu	BCTC Kiểm toán 6 tháng 2023	BCTC Kiểm toán 6 tháng 2022	Chênh lệch	
			Tăng/(Giảm)	%
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.533.658.489	38.027.235.319	5.506.423.170	14,5%
Giá vốn hàng bán	15.925.473.152	16.880.157.822	(954.684.670)	-5,7%
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.608.185.337	21.147.077.497	6.461.107.840	30,6%
Doanh thu hoạt động tài chính	59.388.538.347	75.630.134.632	(16.241.596.285)	-21,5%
Chi phí hoạt động tài chính	9.091.546.382	323.030.383	8.768.515.999	2714,5%
Chi phí hoạt động (Bán hàng và QLDN)	31.669.053.624	24.704.789.828	6.964.263.796	28,2%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	46.236.123.678	71.749.391.918	(25.513.268.240)	-35,6%
Lợi nhuận khác	175.892.344	1.883.253.202	(1.707.360.858)	-90,7%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.412.016.022	73.632.645.120	(27.220.629.098)	-37,0%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	46.412.016.022	73.632.645.120	(27.220.629.098)	-37,0%

Kết quả kinh doanh 6 tháng 2023 giảm so với 6 tháng 2022 chủ yếu do:

- Sự khác biệt về chính sách thu cổ tức từ các đơn vị thành viên trong 6 tháng năm 2023 so với 6 tháng 2022.
- Chi phí hoạt động tài chính 6 tháng 2023 tăng so với 6 tháng 2022 chủ yếu từ dự phòng các khoản đầu tư tài chính kỳ 30/06/2023 do tình hình kinh doanh tại các đơn vị kinh doanh gặp khó khăn từ sự sụt giảm chung của toàn thị trường.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	BCTC Kiểm toán 6 tháng 2023	BCTC Kiểm toán 6 tháng 2022	Chênh lệch	
			Tăng/(Giảm)	%
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.246.151.857.987	9.406.473.909.972	(160.322.051.985)	-1,70%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	667.923.446.795	765.997.416.650	(98.073.969.855)	-12,80%
Phần lãi hoặc lỗ từ công ty liên kết	9.320.559.042	77.473.698.982	(68.153.139.940)	-87,97%
Chi phí bán hàng	337.962.246.567	312.771.693.293	25.190.553.274	8,05%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	236.979.178.787	225.060.023.059	(11.919.155.728)	5,30%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.920.105.428	268.344.359.881	(251.424.254.453)	-93,69%
Lợi nhuận khác	11.686.380.118	33.604.241.649	(21.917.861.531)	-65,22%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.606.485.545	301.948.601.530	(273.342.115.985)	-90,53%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	24.852.849.536	257.518.227.814	(232.665.378.278)	-90,35%
Thu nhập thuộc các cổ đồng Công ty mẹ	8.617.583.034	147.480.911.546	(138.863.328.512)	-94,16%
Thu nhập thuộc các cổ đồng không kiểm soát	16.235.266.502	110.037.316.268	(93.802.049.766)	-85,25%

Kết quả kinh doanh hợp nhất 6 tháng năm 2023 giảm so với 6 tháng năm 2022 chủ yếu do:

- Tình hình kinh doanh của thị trường xe ô tô 6 tháng năm 2023 giảm mạnh so với cùng kỳ, các đơn vị thành viên của Savico cũng không nằm ngoài xu hướng chung, đều chịu ảnh hưởng suy giảm về sản lượng và doanh số bán xe. Mặc dù doanh thu mảng dịch vụ ô tô có tăng nhẹ so với cùng kỳ, tuy nhiên, không đủ bù đắp cho sụt giảm từ doanh thu xe mới.
- 6 tháng năm 2023 doanh thu thuần hợp nhất giảm 1,7% so với cùng kỳ năm trước, đồng thời lợi nhuận đóng góp từ các công ty liên kết giảm mạnh dẫn đến LNST giảm 90,35% so với 6 tháng năm 2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Bp.KT.

GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH



Phan Thị Thu Thảo